

GIÁO DỤC QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TA VỀ “QUYỀN CON NGƯỜI” CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

ThS. ĐÀO THỊ TÙNG*

Ngày nhận bài: 04/03/2016; ngày sửa chữa: 19/03/2016; ngày duyệt đăng: 21/04/2016.

Abstract: Human rights are regulated in international documents and becoming common rules carried out by countries in the world. In Vietnam, predecessor generations had fought for basic human rights such as liberty, independence and pursuit of happiness. Today, these thoughts are inherited by Vietnam Government and Party in building the law-governed State of people, by people and for people. However, these thoughts are regularly distorted by hostile forces, so educating the viewpoint of Government and Socialist Party on human rights for students in the period of developing and defending our country must be much considered as the decisive factor to implement the country socio-economic development and industrialization.

Keywords: The views of the Party and state, human rights.

Quynh con người (QCN) là sự kết tinh những giá trị cao đẹp nhất trong nền văn hóa của nhân loại, được hình thành với sự đóng góp của tất cả các quốc gia, dân tộc. Kể từ khi Liên Hợp Quốc được thành lập (10/1945), QCN đã được quy định trong các văn kiện quốc tế, trở thành một hệ thống tiêu chuẩn pháp lí toàn cầu và được các quốc gia tôn trọng và thực hiện. Ở Việt Nam, trải qua lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam đã phải đổ biết bao xương máu để giành lấy những quyền cơ bản của con người, để được sống trong điều kiện có tự do, độc lập, có cơm ăn, áo mặc, được học hành. Nhà nước Việt Nam không chỉ tôn trọng và bảo vệ QCN mà còn làm hết sức mình để đảm bảo và thực hiện QCN trên thực tế. Hiện nay, ở nhiều quốc gia trên thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng, vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền” luôn bị các thế lực thù địch, phản động lợi dụng để can thiệp vào công việc nội bộ, chống phá cách mạng, chế độ. Vì vậy, việc giáo dục cho học sinh (HS), sinh viên (SV) - những chủ nhân tương lai của đất nước nhận thức rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN, cũng như cuộc đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về QCN hiện nay đang đặt ra những yêu cầu cấp thiết. Đảng, Nhà nước ta luôn xác định QCN là nhân tố quan trọng trong việc phát triển bền vững, đảm bảo thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Quan điểm này được hình thành, đúc rút từ lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc; nền tảng lí luận

của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; những nhận thức chung của cộng đồng quốc tế; thực tiễn và những yêu cầu đặt ra trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền “của dân, do dân, vì dân”, được thể hiện tập trung trong các văn kiện của Đảng, nhà nước (cương lĩnh chính trị, nghị quyết, chỉ thị...). *Bài viết này để cập về giáo dục quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN cho HS, SV trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.*

1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

1.1. QCN là giá trị chung của nhân loại. Quan điểm này được thể hiện trong *Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư về công tác Nhân quyền trong tình hình mới*, trong đó chỉ rõ: “*Nhân quyền là thành quả của cuộc đấu tranh lâu dài qua các thời đại của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới và cũng là thành quả của cuộc đấu tranh của loài người làm chủ thiên nhiên; qua đó, nhân quyền trở thành giá trị chung của nhân loại*”. Với quan điểm này, Đảng và Nhà nước ta thừa nhận, tôn trọng và bảo vệ những giá trị cao quý về QCN được thế giới thừa nhận rộng rãi: “*Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại,*

* Học viện Chính trị khu vực III TP. Đà Nẵng

xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính vì phẩm giá con người” [1; tr 120]. Đảng ta luôn khẳng định, việc bảo đảm QCN là một mục tiêu, động lực của cách mạng, là trách nhiệm to lớn của Đảng và Nhà nước, đồng thời nhấn mạnh: “chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về QCN mà Việt Nam kí kết hoặc tham gia” [2; tr 134]. Trong bối cảnh mới, Đảng ta xác định: Việt Nam là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”, cần “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”.

1.2. Trong xã hội có phân chia giai cấp đối kháng, QCN mang tính giai cấp. Vấn đề này được thể hiện rõ trong *Chỉ thị số 41/2004/CT-TTg ngày 02/12/2004* của Thủ tướng Chính phủ trong đó nhấn mạnh: “Cuộc đấu tranh trên vấn đề nhân quyền là cuộc đấu tranh mang tính giai cấp sâu sắc, sẽ diễn ra liên tục, lâu dài và quyết liệt”. Đây là vấn đề còn nhiều tranh luận. Xét về bản chất, con người sinh ra vốn dĩ đã có quyền (quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc); các quyền này biểu hiện dưới dạng những nhu cầu, mơ ước hợp lí do chính phẩm giá con người quy định. Nhưng để trở thành quyền thực sự, những nhu cầu ấy cần phải được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, pháp luật lại luôn bị chi phối bởi các chế độ chính trị cụ thể. Trong xã hội có phân chia giai cấp, quyền lợi của các giai cấp cũng có sự khác nhau. Tính giai cấp của QCN được thể hiện trong cuộc đấu tranh giữa lực lượng cách mạng, tiến bộ với các lực lượng phản động, phản tiến bộ. Trong phạm vi quốc gia, quan điểm giai cấp thể hiện ở các chính sách bảo vệ hệ thống chính trị, chế độ xã hội hiện hữu, bảo vệ lợi ích của các giai cấp, tầng lớp xã hội đã từng đấu tranh bảo vệ chế độ xã hội đó. Ở đất nước ta, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động gắn liền với quyền lợi của quốc gia, dân tộc; tính giai cấp của QCN thống nhất với tính nhân loại, tính phổ biến của QCN; vì vậy, QCN được tôn trọng và bảo đảm, không phân biệt giai cấp, tầng lớp và hướng đến mục tiêu chung là xây dựng một xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1.3. QCN luôn gắn liền với lợi ích dân tộc - “độc lập chủ quyền quốc gia”. Trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch luôn chủ trương tìm mọi cách chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, với âm mưu “diễn biến hòa bình”, sử dụng vấn đề “nhân quyền” để can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta, cũng như một số quốc gia trên thế giới, với quan điểm “nhân quyền cao hơn chủ quyền”, “nhân quyền không biên giới” nhằm “biện minh” “áp đặt” quan niệm “nhân

quyền” lên các quốc gia dân tộc khác. Thực tế khẳng định rằng muốn “hiện thực hóa” được QCN, trước hết đất nước phải có độc lập, “chủ quyền quốc gia”. Lịch sử Việt Nam và nhiều nước vừa trải qua đấu tranh giành độc lập đã chứng minh rằng: khi đất nước bị nô lệ, mất độc lập thì người dân không thể có tự do, QCN sẽ bị chà đạp nghiêm trọng. Vì vậy, “độc lập dân tộc”, “chủ quyền quốc gia” là điều kiện tiên quyết để bảo đảm QCN. Để giành quyền tự do của mỗi con người, trước hết phải giành quyền tự do cho cả dân tộc. Chủ quyền là “nhân quyền tập thể” của nhân dân một quốc gia, dân tộc, do đó phải được tôn trọng và bảo vệ bằng pháp lí quốc tế. Xâm phạm đến “chủ quyền quốc gia”, dân tộc là chà đạp lên nhân quyền của toàn thể nhân dân nước đó. Vì vậy, không thể nói “nhân quyền” cao hơn “chủ quyền” mà chỉ có sự thống nhất biện chứng giữa “nhân quyền” và “chủ quyền” quốc gia. Không có “độc lập dân tộc”, “chủ quyền quốc gia” thì không thể nói đến QCN. “Độc lập dân tộc”, “chủ quyền quốc gia” là nền tảng, điều kiện quan trọng để thực hiện “nhân quyền”.

1.4. QCN gắn liền với lịch sử, truyền thống và phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế, văn hóa của mỗi quốc gia. Trong cuốn *Sách trắng về thành tựu nhận quyền của Việt Nam*, Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: “... nhân quyền vừa mang tính phổ biến, thể hiện khát vọng chung của nhân loại, được ghi trong Hiến chương của Liên Hợp Quốc, vừa có tính đặc thù đối với từng xã hội và cộng đồng” [6; tr 212]. “Nhân quyền” là giá trị chung của nhân loại, đó chính là sản phẩm của nền văn minh do toàn thể nhân loại sáng tạo nên trong quá trình đấu tranh xã hội và cải tạo tự nhiên; là sản phẩm của sự thống nhất biện chứng giữa tính phổ biến và tính đặc thù; giữa tính giai cấp và tính nhân loại. Đồng thời, nhân quyền bao giờ cũng hình thành và phát triển trong một hoàn cảnh lịch sử - xã hội, điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, dân tộc và phạm vi lãnh thổ quốc gia, dân tộc nhất định, chịu sự quy định của các yếu tố trên của quốc gia, dân tộc đó. Ngày nay, khi thế giới phát triển ngày càng đa dạng, việc tiếp cận và xử lí vấn đề QCN cần kết hợp hài hòa các chuẩn mực, nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế với những điều kiện đặc thù về lịch sử, chính trị, KT - XH, các giá trị văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của mỗi quốc gia và khu vực. Không một nước nào có quyền áp đặt mô hình chính trị, kinh tế, văn hóa của mình cho một quốc gia khác. Việc khẳng định tính đặc thù của QCN tạo cơ sở lí luận bác bỏ

mọi sự sao chép, áp đặt các mô hình dân chủ, nhân quyền, đồng thời đòi hỏi mỗi quốc gia phải chủ động, sáng tạo trong việc đảm bảo các QCN phù hợp với thực tiễn của đất nước mình.

1.5. QCN là bản chất của chế độ XHCN. Lịch sử đã chứng minh vai trò to lớn của QCN đối với sự phát triển của nền văn minh nhân loại. QCN là mục tiêu của mỗi con người cũng như của cả loài người, vì thế phát triển mọi mặt đời sống xã hội, tạo dựng các giá trị vật chất và tinh thần cũng đều nhằm phục vụ con người, hiện thực hóa các QCN và rút cuộc nhằm tôn vinh chính phẩm giá con người. Chế độ XHCN mà nước ta đang hướng tới xây dựng là một xã hội “Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ”. Quan điểm này nhằm khẳng định lại mục tiêu mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

1.6. QCN phải được ghi nhận và bảo vệ bằng pháp luật. Điều này được thể hiện trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991* của Đảng, trong đó khẳng định: “Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và QCN” [4; tr 19]. Ngày nay ở mọi quốc gia trên thế giới, QCN đều được ghi nhận và bảo vệ bằng các hình thức pháp luật khác nhau. Thực tiễn cho thấy đảm bảo bằng pháp luật là một trong những điều kiện quan trọng nhất để các QCN được thực hiện, mọi nhu cầu hay ước mơ về nhân quyền nếu không được pháp luật ghi nhận và bảo vệ thì không thể có bất cứ một QCN nào. Các Mác luôn đề cao vai trò của pháp luật, coi pháp luật là “kinh thánh tự do” của nhân dân, nếu “không có pháp luật thì không có QCN”. QCN khi được pháp luật ghi nhận trở thành ý chí của toàn dân, buộc cả xã hội phải phục tùng và nhà nước bảo vệ. Quan điểm này là cơ sở để chúng ta bác bỏ thuyết “nhân quyền tự nhiên”; khẳng định vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ QCN.

1.7. QCN không tách rời nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. Điều 15 **Hiến pháp** năm 2013 quy định: “1- Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. 2- Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác. 3- Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. 4- Việc thực hiện QCN, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”. Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII cũng khẳng định: “Thực hiện QCN, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013; gắn quyền với trách nhiệm, nghĩa vụ, để cao đạo đức xã hội” [3; tr 169]. Bàn về vấn đề này, Các Mác từng viết: “Không có quyền lợi nào mà không

có nghĩa vụ, không có nghĩa vụ nào mà không có quyền lợi” [4; tr 25]. Điều 29 của **Tuyên ngôn thế giới về QCN** (1948) cũng ghi nhận: “mỗi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng mà chính trong đó nhân cách của bản thân có thể phát triển tự do và đầy đủ” [5; tr 260]. QCN là sự thống nhất giữa quyền và nghĩa vụ của công dân; giữa quyền, lợi ích cá nhân với quyền và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, mỗi cá nhân trong khi được hưởng thụ các quyền cần tôn trọng tự do của người khác và tôn trọng lợi ích của cộng đồng. Quan điểm này có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì nó chỉ ra được cách giải quyết một trong những mối quan hệ cơ bản nhất của vấn đề nhân quyền, khắc phục được cách hiểu phiến diện, cực đoan về nhân quyền.

1.8. Đối thoại và hợp tác quốc tế là yêu cầu cần thiết, khách quan để bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền. Trong *Tài liệu hỏi đáp về QCN*, Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: “Do khác biệt về hoàn cảnh lịch sử, chế độ chính trị, trình độ phát triển, giá trị truyền thống văn hóa... nên cách tiếp cận về nhân quyền của mỗi quốc gia có thể khác nhau. Việc hợp tác và đối thoại giữa các quốc gia để thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền là một yêu cầu cần thiết và khách quan. Việt Nam ủng hộ việc tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nhân quyền trên cơ sở đối thoại bình đẳng, xây dựng, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, vì mục tiêu chung là thúc đẩy và bảo vệ ngày càng tốt hơn các QCN. Việt Nam cũng cho rằng không nước nào có quyền sử dụng vấn đề nhân quyền làm công cụ can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia, gây đối đầu, gây sức ép chính trị, thậm chí sử dụng vũ lực hoặc làm điều kiện trong quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại... với các nước khác” [6; tr 209]. Thực hiện quan điểm này, thời gian qua Việt Nam đã chủ động và tăng cường tham gia các cơ chế, diễn đàn quốc tế về “nhân quyền” và tích cực đối thoại về “nhân quyền” với nhiều quốc gia, nhiều tổ chức quốc tế, đặc biệt là với 5 đối tác hiện nay (Mĩ, EU, Thụy Sĩ, Đan Mạch, Newzealand). Đối thoại và hợp tác quốc tế vừa là đòi hỏi của quá trình hội nhập quốc tế, vừa giúp tăng cường hiểu biết lẫn nhau, qua đối thoại và hợp tác giúp bạn bè và cộng đồng quốc tế hiểu hơn về tình hình và hoàn cảnh thực tế của Việt Nam, vừa là cơ hội để ta có thể học hỏi kinh nghiệm của các nước trong việc xây dựng và thực thi pháp luật, bảo đảm tốt hơn các QCN ở Việt Nam và đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ nhân quyền trong khu vực và trên thế giới.

2. Đề xuất một số biện pháp giáo dục quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN

2.1. Tích hợp giáo dục QCN trong các môn học ở trường phổ thông. Sau khi trở thành thành viên các Công ước quốc tế về QCN, nước ta đã tích cực đưa QCN vào việc hoạch định và thực hiện chính sách giáo dục ở tất cả các cấp, thông qua các môn học từ phổ thông cho đến đại học. Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện nay, một số nguyên tắc và tiêu chuẩn cụ thể của luật quốc tế về QCN đã được lồng ghép vào các môn học *Đạo đức* (ở tiểu học) và *Giáo dục công dân* (ở trung học cơ sở và trung học phổ thông). Ở đại học, nội dung QCN chủ yếu được lồng ghép trong chương trình của một số môn học về luật có liên quan như *Luật Quốc tế, Luật Hiến pháp Việt Nam, Luật Hiến pháp nước ngoài*, hoặc một số ngành luật khác với mức độ đề cập rất khái quát và cách tiếp cận chưa thực sự đầy đủ, chưa tương xứng với nhu cầu của đối tượng đào tạo, vì vậy hoạt động giáo dục QCN cho HS, SV thời gian qua chưa đạt hiệu quả cao. Cần đưa chương trình giáo dục QCN vào hệ thống giáo dục một cách tích cực hơn nữa, nên biên soạn những bộ giáo trình chuẩn phục vụ cho việc giảng dạy và học tập về nội dung này, vì môi trường giáo dục là một trong các yếu tố quan trọng nhất, hiệu quả nhất trong việc truyền thụ kiến thức, trang bị tri thức nhân quyền đúng đắn cho HS, SV. Đặc biệt, hiện nay, nước ta đang thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa, cần tiếp tục nghiên cứu, lồng ghép các nội dung QCN nói chung, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN nói riêng vào các môn khoa học xã hội.

2.2. Củng cố, tăng cường đội ngũ, nhân lực giáo dục QCN. Để thực hiện mục tiêu giáo dục QCN cho HS, SV một cách có hiệu quả, trước hết cần xây dựng, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên (GV) những kiến thức cần thiết như: Quy định của luật pháp quốc tế, chủ trương của Đảng, nhà nước về QCN và các giải pháp để thực hiện QCN. Hiện nay, đa số đội ngũ GV phổ thông chưa được đào tạo đầy đủ, bài bản về nội dung này, khi giảng dạy về QCN chủ yếu họ phải dựa vào giáo trình và những tài liệu tham khảo để xây dựng bài giảng. Do đó, trước khi các nội dung quan điểm của Đảng, Nhà nước về QCN được chuyển tải tới HS, SV thì lãnh đạo các nhà trường và GV phải là đối tượng được trang bị kiến thức về QCN, cũng như chủ trương của Đảng, Nhà nước về thực hiện QCN một cách toàn diện, giúp họ chủ động trong việc lồng ghép nội dung giáo dục này vào bài giảng nhằm chuyển tải và thấm thâu một cách linh hoạt vào HS, SV.

2.3. Tổ chức các hội thảo khoa học, seminar với các chủ đề liên quan đến QCN.

Các cơ sở GD-ĐT tùy vào đặc điểm, tính chất, phạm vi của mình có thể tổ chức các hội thảo khoa học, seminar với các chủ đề liên quan đến QCN. Hình thức này vừa là một “sân chơi học thuật” mang tính nghiên cứu, vừa là nơi để cán bộ, GV và HS, SV được nghiên cứu, trao đổi, bày tỏ ý kiến cá nhân của mình về những vấn đề liên quan đến QCN, đồng thời giúp cho họ có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về vấn đề nhân quyền hiện nay.

2.4. Giáo dục QCN thông qua hệ thống thông tin đại chúng. Với lợi thế là tính phổ cập, kịp thời và rộng khắp, báo chí là một kênh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN đạt hiệu quả cao. Ngày nay, sự đa dạng các loại hình báo chí như: báo in, báo hình, báo nói, báo điện tử đã góp phần ngày càng nâng cao hiệu quả và chất lượng thông tin. HS, SV là những đối tượng năng động, nhạy bén nên dễ dàng nắm bắt, tiếp nhận thông tin, kiến thức thông qua hệ thống thông tin đại chúng. Để thực hiện tốt biện pháp này, cần thiết phải huy động sự tham gia tích cực của Đoàn Thanh niên, Hội SV trong các trường thông qua các bản tin, các hoạt động khác của Đoàn, Hội.

2.5. Giáo dục QCN thông qua việc tổ chức các cuộc thi, hội thi. Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu về QCN, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN là một hình thức hấp dẫn, có thể đạt hiệu quả cao vì được HS, SV ưa chuộng. Ưu thế nổi bật của biện pháp này là có thể được áp dụng một cách đa dạng cho nhiều đối tượng HS, SV; phạm vi đối tượng được giáo dục cũng rất rộng (bao gồm cả người dự thi và người theo dõi cuộc thi), phát huy được tính tích cực, chủ động của đối tượng dự thi và giúp họ nhận thức sâu sắc hơn nội dung QCN cần tìm hiểu.

2.6. Khuyến khích HS, SV tự học, tự nghiên cứu. Trong quá trình giảng dạy tri thức về QCN, GV có thể yêu cầu, hướng dẫn HS, SV nghiên cứu, tự tìm đọc tài liệu, hoạt động này có thể phát huy khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và đào sâu suy nghĩ cho HS, SV, giúp các em phân tích, tổng hợp, đánh giá và đưa ra quan điểm, ý kiến riêng về những vấn đề của nội dung giáo dục QCN và giải quyết chúng một cách sáng tạo trên cơ sở thấm nhuần các quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN.

Các quan điểm nêu trên của Đảng, Nhà nước ta về QCN hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc,
(Xem tiếp trang 30)

Bảng 4. Kết quả chỉ đạo việc xây dựng và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ ĐTN theo hướng phát huy tính tích cực của người học

STT	Xây dựng và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ ĐTN	Mức độ						Khách thể					
		Yếu		TB		Tốt		CBQL		GV		Chung	
		SL	%	SL	%	SL	%	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Đầu tư kinh phí cho việc xây dựng, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho ĐTN	6	8,1	61	82,4	7	9,5	1,89	0,32	2,05	0,44	2,01	0,42
2	Mua sắm, in ấn tài liệu phục vụ việc tự học	14	18,9	60	81,1	0	0	1,78	0,43	1,82	0,39	1,81	0,39
3	Sử dụng công nghệ thông tin, khai thác, tìm kiếm thông tin trên internet vào phục vụ ĐTN	31	41,9	28	37,8	15	20,3	1,67	0,49	1,82	0,83	1,78	0,76
4	Cải tiến, sáng chế các phương tiện, đồ dùng dạy học	43	58,1	31	41,9	0	0	1,56	0,51	1,38	0,49	1,42	0,50
ĐTB								1,73	0,44	1,77	0,54	1,76	0,52

huy tính tích cực của người học được đánh giá khá thấp (ĐTB=1,76). Trong đó nội dung “Đầu tư kinh phí cho việc xây dựng, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho ĐTN” được đánh giá trội hơn (ĐTB=2,01), song kết quả đạt được cũng không thể hiện rõ khả năng đáp ứng với yêu cầu thực tế. Hạn chế thể hiện ở kết quả đánh giá nội dung 4 với kết quả ở mức thấp (ĐTB=1,42).

Đánh giá theo loại khách thể

CBQL và GV đánh giá khá thống nhất về kết quả chỉ đạo việc xây dựng và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ ĐTN theo hướng phát huy tính tích cực của người học (ĐTB_{CBQL} = 1,73, và ĐTB_{GV} = 1,77). Đánh giá trên từng nội dung cũng khá tương đồng. Theo ý kiến của một số GV giảng dạy công nghệ thông tin cho rằng: nhà trường cần đầu tư nhiều hơn nữa cho hệ thống công nghệ thông tin, nâng cấp các phòng máy tính, có như vậy người học mới được tiếp cận các trang thiết bị hiện đại, bởi lẽ các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp tuyển dụng lao động đòi hỏi người lao động phải biết sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn rất cao.

3. Kết luận

Việc thực hiện nội dung quản lý hoạt động ĐTN, xây dựng bộ máy tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, chỉ đạo việc đổi mới phương pháp ĐTN, xây dựng và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ ĐTN còn những bất cập, chưa đáp ứng được chuẩn nghề nghiệp. Đồng thời, việc đánh giá giữa các nội dung cũng như ý kiến đánh giá của CBQL và GV chưa thống nhất. Do vậy, cần có sự chỉ đạo hơn nữa ở việc đào tạo lý thuyết gắn với thực tiễn nghề nghiệp, gắn với nhu cầu sử dụng lao động tại địa phương. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng.
- [2] Học viện Quản lý giáo dục (2014). *Quản lý chuyển từ tiếp cận năng lực: vấn đề và giải pháp*. Kỷ yếu hội thảo khoa học.
- [3] Nguyễn Đức Trí (1996). *Tiếp cận đào tạo nghề dựa trên năng lực thực hiện và việc xây dựng tiêu chuẩn nghề* (Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ 93-38-24), Viện Nghiên cứu Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
- [4] Luật dạy nghề của Quốc hội khóa XI, kì họp thứ 10, số 76/2006/QH11 ngày 29/11/2006.
- [5] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. *Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề chính quy* (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Giáo dục quan điểm của Đảng...

(Tiếp theo trang 44)

nội dung cơ bản và xu thế phát triển theo hướng tiến bộ trong lĩnh vực QCN nói riêng và luật pháp quốc tế nói chung. Cách tiếp cận đó có giá trị định hướng cho mọi hoạt động của Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ, đấu tranh về “nhân quyền” trong thời kì mới - thời kì toàn cầu hóa đang có những diễn biến mới và rất phức tạp, đồng thời chúng ta đang triển khai, thi hành Hiến pháp 2013 với nhiều điểm mới về QCN. Việc giúp HS, SV nhận thức rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN không những giúp các em có hiểu biết và thực hiện đầy đủ về QCN, mà quan trọng hơn là các em còn thấy rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân để thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). *Văn kiện Đảng toàn tập*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện đại hội XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện đại hội XII*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam: (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội*.
- [5] C.Mác và Ph.Ăng ghen toàn tập (tập 6) (1994). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2011). *Hỏi đáp về quyền con người*. NXB Hồng Đức.